

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN HỌC TẬP CHO SINH VIÊN CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

ThS. NGUYỄN THỊ ÚT SÁU*

Thực tế cho thấy, trong các trường đại học (ĐH) hiện nay, cố vấn học tập (CVHT) còn lúng túng khi trợ giúp sinh viên (SV) trong quá trình học tập. Một số CVHT chưa nắm vững chương trình và quy chế đào tạo, chưa hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ cần làm và chưa nắm vững đặc điểm và tiến độ học tập của SV... Để hoạt động của CVHT đạt hiệu quả, cần có những quy định có tính pháp chế của Bộ GD-ĐT, của trường về chức năng, nhiệm vụ của CVHT một cách rõ ràng; có chương trình tập huấn về thực hiện chức năng CVHT nhằm đem lại hiệu quả cao trong hoạt động CVHT cho SV.

Xuất phát từ những lí do trên, việc nghiên cứu hoạt động tư vấn học tập (TVHT) cho SV của CVHT của các trường ĐH là việc làm có ý nghĩa lí luận và thực tiễn.

1. Tầm quan trọng của hoạt động TVHT cho SV của CVHT ở các trường ĐH

Phương thức đào tạo theo tín chỉ (TC) đòi hỏi SV phải tích cực, chủ động. Song song với việc trao quyền chủ động cho SV, học chế tín chỉ (HCTC) cũng đòi hỏi SV một sự chủ động và tự trách nhiệm, tự ý thức lấy việc học của bản thân mình. Đây cũng chính là điểm mà nhiều rất nhiều SV Việt Nam còn thiếu, nhiều SV tỏ ra bị động và không hiểu rõ đường hướng học tập rèn luyện trong những năm học ĐH. Cứ đến đợt đăng kí môn học, nhiều SV chỉ biết đăng kí theo bạn bè hoặc chủ quan trong quá trình đăng kí nên kế hoạch học tập không khả thi. Với mô hình TC, lớp học bị phá vỡ, SV không có sự gắn bó với nhau trong học tập vì phải theo học quá nhiều lớp học khác nhau. Bạn bè ít quen biết cũng là một nguyên nhân quan trọng làm nhiều SV không hứng thú khi ngồi trong giảng đường. Việc lượng hóa một khối lượng kiến thức khổng lồ từ chương trình đào tạo niên khóa sang HCTC khó tránh khỏi những thiếu sót, sai lầm cũng góp phần dẫn đến khó khăn cho việc học của SV và công tác giảng dạy của giảng viên; SV gặp nhiều khó khăn khi đăng kí môn học vì mạng thường xuyên bị quá tải nên các em khó đăng nhập vào hệ thống; khó khăn trong việc

tim tài liệu phục vụ cho quá trình tự học... Từ những lí do đó, nhất thiết phải có đội ngũ CVHT trợ giúp SV trong quá trình học tập.

Đã có rất nhiều các nghiên cứu và các bài báo về CVHT và hoạt động của CVHT đưa ra các quan niệm về CVHT. Chúng tôi quan niệm: *CVHT là người quản lí và TVHT cho SV nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo theo HCTC ở các trường ĐH.* Như vậy, CVHT có 2 chức năng cơ bản: quản lí SV (giống như công tác giáo viên chủ nhiệm trong phương thức đào tạo theo niên chế) và TVHT cho SV. Theo chúng tôi: *TVHT cho SV là hoạt động của CVHT nhằm trợ giúp SV, trong đó CVHT trao đổi thông tin để cung cấp giải pháp nhằm giúp SV phát huy tối đa khả năng học tập, lựa chọn tiến độ và phương pháp học tập phù hợp để tích lũy đủ hệ thống môn học theo trình tự quy định của chương trình đào tạo nhằm đạt được văn bằng một cách tốt nhất.*

2. Nội dung TVHT cho SV của CVHT ở các trường ĐH

TVHT là vấn đề rất phức tạp, bao gồm nhiều nội dung với các dạng hoạt động và hình thức khác nhau. Chúng tôi tập trung phân tích 4 nội dung mà giảng viên cần tư vấn cho SV, đó là:

1) Tư vấn cho SV về việc xây dựng kế hoạch học tập. Xây dựng kế hoạch học tập là xây dựng một thời gian biểu cụ thể, hợp lí để đạt được một kết quả học tập hiệu quả trong một khoảng thời gian nhất định. Mỗi người tùy thuộc vào nhu cầu và điều kiện của bản thân, sẽ lập một kế hoạch học tập riêng, kế hoạch đó có thể thay đổi nhưng điều quan trọng là phải tuân thủ kế hoạch đã đề ra. Việc xây dựng kế hoạch học tập hợp lí sẽ giúp SV chủ động thời gian của bản thân và sử dụng quỹ thời gian trong ngày một cách có hiệu quả; phát huy tư duy sáng tạo và chủ động trong mọi tình thế. Khi tư vấn cho SV, CVHT cần chú trọng vào các nội dung cụ thể sau: - *Giải đoạn đăng kí khối lượng học tập:* cần tư vấn cho SV

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

tìm hiểu chương trình đào tạo HCTC của nhà trường; các môn học sẽ đăng kí; đăng kí khối lượng số TC; đăng kí các môn tự chọn; lựa chọn giảng viên giảng dạy; đăng kí bổ sung; rút bớt học phần; đăng kí học cải thiện; đăng kí môn học trên mạng trực tuyến của nhà trường; cách khai thác chức năng của phần mềm đăng kí học trực tuyến; - *Quá trình học tập* cần tư vấn cho SV những nội dung sau: xác định mục tiêu cho bản thân; lập kế hoạch thực hiện mục tiêu; cập nhật những môn học đã đăng kí và thời gian đến lớp; phân bổ thời gian cho từng dạng hoạt động (học tập, phong trào tập thể, vui chơi...); từng môn học; đánh giá kết quả đạt được, bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh kế hoạch (xác định lí do điều chỉnh và nội dung cần điều chỉnh, cách thức điều chỉnh); - *Thời gian thi, kiểm tra* cần tư vấn cho SV những nội dung sau: cập nhật các môn phải kiểm tra, thi; xác định khối lượng bài học; sắp xếp các môn theo thứ tự và khối lượng bài học của môn kiểm tra, thi; giảm tải những công việc không cần thiết để tăng cường thời gian cho các môn cần học để kiểm tra và thi.

2) Tư vấn cho SV về phương pháp học theo HCTC. Khi chuyển đổi sang phương thức đào tạo theo HCTC SV gặp rất nhiều khó khăn: không nắm được lịch học, lịch thi; không quen với phương pháp dạy học tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học; không quen với việc một môn có nhiều bài kiểm tra; không quen với việc tự học, tự nghiên cứu... Chính điều này đã ảnh hưởng đến chất lượng học tập ở ĐH. Từ thực tế trên, một trong những nhiệm vụ quan trọng của CVHT là tư vấn phương pháp học tập theo HCTC cho SV. Có rất nhiều nội dung cần tư vấn, nhưng theo chúng tôi, CVHT cần tập trung ở những nội dung sau: tìm hiểu chương trình đào tạo HCTC của nhà trường; cập nhật thông tin học tập trên mạng trực tuyến; xác định mục đích và động cơ học tập; thay đổi phương pháp học tập truyền thống; hình thành phương pháp học tập tích cực (tham gia xây dựng bài, phát biểu ý kiến hoặc tham gia tranh luận trong nhóm, liên hệ kiến thức được học với thực tế, tìm cách áp dụng kiến thức vào thực tế); hình thành kĩ năng (KN) học tập cần thiết: KN đọc, lọc thông tin, tra cứu thông tin, KN làm việc nhóm, thuyết trình...); đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi liên quan đến bài học; nhận thức được nhiệm vụ tự học; hình thành KN tự học, tự nghiên cứu: KN tìm tài liệu, thu thập tài liệu theo yêu cầu; KN ghi chép, tóm tắt tài liệu; KN trình bày vấn đề trước tập thể; KN tự kiểm tra, tự đánh giá...; tập trung cao độ trong học tập; tuân thủ các bước học tập: học trước khi đến lớp, học

trên lớp, học sau khi ra khỏi lớp; nâng cao năng lực trí tuệ đặc biệt năng lực tư duy, năng lực sáng tạo; nghỉ ngơi hợp lí; tham gia các phong trào tập thể; ứng dụng bản đồ tư duy và ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập.

3) Tư vấn cho SV về hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH). Song hành với hoạt động học tập là hoạt động NCKH của SV. NCKH trong SV có ý nghĩa vô cùng to lớn, giúp SV tiếp nhận với cách học mới và tập làm quen với hoạt động NCKH. Tuy nhiên, NCKH là dạng hoạt động khó khăn đòi hỏi sự nỗ lực, sự nghiêm túc và chuyên cần của SV. Khi tham gia NCKH, SV sẽ gặp rất nhiều khó khăn như: chọn vấn đề nghiên cứu, chọn giảng viên hướng dẫn, những yêu cầu của một công trình NCKH... Giảng viên - CVHT sẽ là người tư vấn, định hướng cho các em những nội dung đó. Cho nên, khi tư vấn, giảng viên nên tập trung vào những nội dung cơ bản sau: tiêu chí để nhà trường lựa chọn SV NCKH; quyền lợi và trách nhiệm của SV khi tham gia NCKH; các bước NCKH; lựa chọn vấn đề nghiên cứu; lựa chọn giảng viên hướng dẫn; giải quyết những khó khăn khi tham gia NCKH; các bước NCKH; tra cứu tài liệu liên quan đề tài; các bước nghiệm thu đề tài; tham gia giải thưởng sáng tạo trẻ, tài năng NCKH SV.

4) Tư vấn hướng nghiệp và việc làm cho SV. Hướng nghiệp được hiểu là sự kết hợp của nhiều lĩnh vực như: đánh giá nghề nghiệp, quản lí nghề nghiệp, phát triển nghề nghiệp... Trong đó lựa chọn nghề nghiệp chỉ là một giai đoạn đầu trong tiến trình hướng nghiệp của mỗi người. Vì vậy có thể thấy rằng, việc định hướng nghề nghiệp cho SV là một quá trình liên tục và kéo dài cho đến những năm cuối cùng của bậc ĐH: sau khi đã lựa chọn ngành nghề ở trường ĐH, SV năm thứ nhất cần được tiếp tục hướng dẫn những KN cần thiết như làm thế nào có thể hòa nhập môi trường ĐH, làm thế nào để có một phương pháp học ĐH hiệu quả. Khi tư vấn hướng nghiệp cho SV, giảng viên cần tập trung ở những nội dung cơ bản sau: phương pháp học tập, nội dung, đặc điểm của ngành, nghề và trình độ được đào tạo; các vấn đề về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến ngành, nghề được đào tạo; cơ hội tìm việc làm sau khi tốt nghiệp; bổ sung kiến thức thực tế và các KN cần thiết để hoà nhập với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp; các kênh thông tin về việc làm; một số KN khi tìm việc như: cách viết hồ sơ và đơn xin việc, các KN cần thiết khi dự phỏng vấn, giao tiếp với người tuyển dụng; học văn bằng 2 (động

cơ học tập văn bằng 2; điều kiện để được học văn bằng 2; yêu cầu khi tham gia học tập; những khó khăn khi tham gia học văn bằng 2)...

3. Để hoạt động tư vấn của CVHT đạt hiệu quả, công tác CVHT và tư vấn cho SV phải đúng lúc, kịp thời phù hợp với đối tượng và nhóm đối tượng, đồng thời phải đa dạng và linh hoạt về thời gian, địa điểm, hình thức nhằm giúp giải quyết ngay những khó khăn trong học tập và đời sống. Đồng thời đội ngũ CVHT phải đáp ứng những yêu cầu về kiến thức chuyên môn, am hiểu những lĩnh vực liên quan đến học tập; chương trình đào tạo của khoa/bộ môn (cấu trúc chương trình, danh mục và nội dung các môn học, để cương chi tiết các môn học...), định hướng đầu ra, yêu cầu của nhà tuyển dụng; các hình thức về yêu cầu kiểm tra, đánh giá, làm tiểu luận, đề tài, khóa luận... các quy định, quy trình khác nhau liên quan đến học tập, thực tập thực tế... phương pháp nghiên cứu và học tập, phương pháp tự học, tự nghiên cứu... tài liệu, tài nguyên học tập, thư viện, tạp chí chuyên ngành, các khóa học ngoại khóa, ngoại ngữ, tin học, các khóa học KN mềm... Bên cạnh đó, CVHT cần có kiến thức hiểu biết về các lĩnh vực liên quan đến đời sống SV: các phòng ban, trung tâm (trong và ngoài trường) để giới thiệu SV đến liên hệ khi cần thiết), các chính sách, học bổng, chế độ, các trung tâm giới thiệu việc làm, hiệp hội nghề nghiệp góp phần giải quyết những khó khăn trong đời sống của SV. Đồng thời CVHT phải có KN giao tiếp tốt, khéo léo, nhanh nhẹn, hoạt bát, có khả năng phán đoán, phân tích, nắm bắt vấn đề nhanh, biết lắng nghe ý kiến SV... giúp SV phân nào những thắc mắc, mâu thuẫn trong cuộc sống. Ngoài ra, phẩm chất đạo đức tốt cũng là một yêu cầu quan trọng đối với đội ngũ CVHT: nhiệt tình, hết lòng với SV, quan tâm đến lợi ích của SV, có tinh thần trách nhiệm và kỉ luật cao, giữ đúng lịch hẹn với SV, biết giữ gìn những bí mật riêng tư của SV, luôn giữ tư cách của người giảng viên, cư xử đúng mực, phù hợp, làm gương cho SV, phải công bằng và khách quan. □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Minh Đức (chủ trì). Báo cáo đề tài: "Xây dựng mô hình hoạt động của cố vấn học tập trong đào tạo tín chỉ ở trường đại học Việt Nam". Hà Nội, 2012.
2. Bộ GD-ĐT. Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT.
3. Nguyễn Văn Văn. Báo cáo một số nội dung về công tác cố vấn học tập trong đào tạo theo tín chỉ. Hội nghị bàn về mô hình hoạt động của cố vấn học tập. Trường Đại học Luật, 2010.

SUMMARY

The article contents not only analysed the importance of educational consultancy activities carried out by educational consultants at Universities but also gave students the clear definition of the terms including "educational consultant" and "educational consultancy activity". Simultaneously, the article focused on some basic content which educational consultants should provide for students. To be specific, they guided their students how to build their own learning plans for the whole school year as well as register for the subjects. Along with this, they also showed students the way to form the suitable learning methods under credit-based system and gave them advice about scientific research activities and professional orientation.

Xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá...

(Tiếp theo trang 24)

thần tự giác trong quá trình học tập. Việc KT, ĐG giúp các nhà quản lí, các cơ sở đào tạo ĐG được chất lượng đào tạo, có thể theo dõi ĐG quá trình giảng dạy của GV và học tập của SV, căn cứ vào đó mà bổ sung, phát triển nội dung chương trình đào tạo đồng thời là điều kiện tốt trong việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Khánh Đức. **Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
2. Đặng Thành Hưng. **Dạy học hiện đại - Lí luận, biện pháp, kĩ thuật**. NXB Đại học quốc gia, H. 2002.
3. Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức. **Lí luận dạy học đại học**. NXB Đại học sư phạm, H. 2004.
4. Lecner I. Ia. **Dạy học nêu vấn đề**. NXB Giáo dục, H. 1977.

SUMMARY

Test evaluation is an important part of the teaching process, have a great role in improving the quality and effectiveness of training. Renewal of test and evaluation is becoming an urgent demand in the current period, if the wrong test will lead to wrong judgment about the quality of training, examination and assessment for learners Correct drunk love of learning actively contribute to improving the overall quality of education to meet the high-quality human resources. So, along with innovative teaching methods as problem-solving approach, the paper introduced the process of developing a tool to test, evaluate appropriate teaching approach to resolve to contribute to improving effective teaching.